

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC THUẬN
Số: 184/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Phước Thuận, ngày 13 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình thu, chi ngân sách năm 2024
và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND xã Phước Thuận lần thứ 09 khóa XIII về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách của địa phương năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2024 của UBND xã Phước Thuận về việc giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách xã Phước Thuận năm 2024.

Trong thời gian cả năm 2024 Ban tài chính đã thực hiện nhiệm vụ thu, quản lý kinh phí và cân đối chỉ tiêu đảm bảo theo quy định. Nay Ban tài chính xã báo cáo những kết quả đạt được trong năm 2024. Cụ thể như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

I/ Tổng thu: 20.809.752.000 đạt 80,91% so với dự toán đầu năm, đạt 116,23% so với huyện giao và đạt 62,54% so với cùng kỳ năm trước.

Bao gồm 3 mục thu chính:

1 - Thu phát sinh địa phương: 4.318.535.000 đạt 69,60% DT năm

Trong đó:

a. Thu từ nguồn đầu tư: 0 đạt 0% DT năm

+ Thu tiền đấu giá sử dụng đất ở: 0 đạt 0% DT năm

b. Thu từ nguồn th/xuất của xã: 4.318.535.000 đạt 139,98% DT năm

+ Thu quỹ đất công ích xã: 1.825.000.000 đạt 100,27% DT năm

+ Thu khác (gồm: Thu phạt và các khoản thu khác): 140.575.477 đạt 169,37% DT năm

+ Thu phí, lệ phí (Phí chợ, lệ phí q/tịch, chứng thực, đất đai...) 18.296.568 đạt 121,98% DT năm

+ Thu thuế phi NN 65.124.091 đạt 86,83% DT năm

+ Thu thuế môn bài 33.550.000 đạt 74,56% DT năm

+ Thu lệ phí trước bạ 1.360.383.289 đạt 569,20% DT năm

+ Thu thuế TNDN & thuế GTGT 479.222.565 đạt 198,85% DT năm

+ Thu thuế đất sản xuất KDNN 396.383.010

2 - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 8.020.306.000 đạt 65,20% DT năm

a. Thu bổ sung cân đối NS cấp trên: 4.435.000.000 đạt 96,64% DT năm

b. Thu bổ sung có mục tiêu: 3.585.306.000 đạt 44,26% DT năm

Trong đó:

* Nguồn đầu tư: 719.000.000 đạt 8,88% DT năm

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ San nền, mở rộng khuôn viên và xây dựng tường rào, cổng ngõ trường mầm non Phước Thuận QĐ số 445/QĐ-UBND ngày 26/01/2024: 719.000.000 và sau đó đã được hoán đổi sang thành 02 tên công trình khác đó là Tuyến nâng cấp mở rộng thảm nhựa tuyến giao thông Lộc An - Lộc Ninh - Lộc Hạ 219.000.000 và Xây dựng nhà luyện tập đa năng trường THCS Phước Thuận 500.000.000 theo QĐ điều chỉnh số 2750/QĐ-UBND ngày 30/07/2024 của UBND tỉnh Bình Định.

* Nguồn thường xuyên: 2.866.306.000đ. *Trong đó gồm:*

+ Hỗ trợ quà tết hộ nghèo - Tết NĐ/2024 theo QĐ số 472/QĐ-UBND ngày 30/01/2024: 47.000.000đ.

+ Hỗ trợ kiến thiết thị chính - Tiền điện thấp sáng công cộng theo QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 13/03/2024: 53.000.000đ.

+ Hỗ trợ công tác môi trường theo QĐ số 1274/QĐ-UBND ngày 13/03/2024: 462.000.000đ.

+ Hỗ trợ nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn việt nam QĐ số 1309/QĐ-UBND ngày 15/03/2024: 210.000.000đ.

+ Hỗ trợ phát triển trồng lúa nước NĐ 35/CP – 2024 theo QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 10/04/2024: 538.716.000đ.

+ Hỗ trợ mua trang bị quân kỳ và lễ phục hội CCB xã Theo QĐ số 1983/QĐ-UBND ngày 17/04/2024: 13.435.000đ.

+ Trung ương hỗ trợ thực hiện dự án: " Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (Dự án 2)"- Đợt I/2024 của chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo QĐ số 2378/QĐ-UBND ngày 24/04/2024: 373.233.000đ.

+ Hỗ trợ thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở năm 2024 theo QĐ số 2543/QĐ-UBND ngày 02/05/2024 của UBND huyện: 75.000.000đ.

+ Hỗ trợ cán bộ luân chuyển công tác năm 2024 - Đ/chí Bí thư Nguyễn Văn Đức theo QĐ số 4226/QĐ-UBND ngày 27/06/2024 của UBND huyện: 12.600.000đ.

+ Hỗ trợ phân loại rác thải tại nguồn trong năm 2024 theo QĐ số 5750/QĐ-UBND ngày 25/07/2024 của UBND huyện: 400.000.000đ.

+ Hỗ trợ kinh phí đào tạo tham gia học lớp cao học chính trị - Đ/chí Bí thư Nguyễn Văn Đức theo QĐ số 10108/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện: 49.866.000đ.

+ Hỗ trợ thực hiện dự án: " Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (Dự án 2)" - Đợt II/2024 của chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo QĐ số 11241/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND huyện: 231.315.000đ.

+ Hỗ trợ thuê phần mềm thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024 theo QĐ số 10287/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND huyện: 2.500.000đ.

+ Hỗ trợ gia hạn phần mềm Misa năm 2024 theo QĐ số 12039/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của UBND huyện: 6.600.000đ.

+ Hỗ trợ thực hiện chế độ chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2024 theo Quyết định số 11983/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của UBND huyện: 2.378.000đ.

+ Hỗ trợ tăng thêm cải cách tiền lương theo Quyết định số 10162/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của UBND huyện: 247.303.000đ.

+ Hỗ trợ kinh phí mục tiêu (Quản lý dê, Hoạt động 05 hội đoàn thể ở thôn và Đội trưởng đội phó đội dân phòng) xã Phước Thuận năm 2024 theo QĐ số 12199/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện: 141.000.000đ

3 - Thu chuyển nguồn từ năm trước sang: 8.470.911.000

+ Thu chuyển nguồn đầu tư: 1.033.077.000

+ Thu chuyển nguồn thường xuyên: 7.437.834.000 (Gồm kinh phí mục tiêu cấp trên và kinh phí hoạt động thường xuyên địa phương)

(Cố phụ lục kèm theo)

III/ Tổng chi: 20.806.909.700 đạt 80,90% so với dự toán đầu năm và đạt 62,54% so với cùng kỳ năm trước.

Gồm 2 mục chính:

1 - Chi đầu tư phát triển: 3.853.740.700đ

a . Chi đầu tư từ nguồn sử dụng đất ở của năm trước chuyển nguồn sang: 500.000.000đ

b. Chi đầu tư từ phát triển khác (Từ đền bù các dự án trên địa bàn): 2.634.812.700đ

c. Chi đầu tư từ kinh phí mục tiêu cấp trên: 718.928.000đ

2 - Chi thường xuyên: 11.725.169.000 đạt 131,11% DT năm

Trong đó:

- Chi lương, phụ cấp: 5.540.763.900đ;

- Chi các khoản đóng góp BHXH-BHYT- CDP: 454.689.100đ;

- Chi hộ cấp trên: 2.088.352.000đ (gồm: Hỗ trợ quà tết hộ nghèo: 47.000.000đ; Hỗ trợ mua trang thiết bị máy vi tính: 72.000.000đ; Hỗ trợ chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 & năm 2024: 584.473.000đ;

Hỗ trợ xây dựng nhà ở hộ nghèo cho 02 hộ Bà Đặng Thị Lan - Nhân Ân và bà Nguyễn Thị Tâm - Thôn Lộc Hạ: 75.000.000đ; Hỗ trợ kiến thiết thị chính - Tiền

điện thấp sáng công cộng: 53.000.000đ; Hỗ trợ công tác môi trường: 652.097.000đ; Hỗ trợ nạo vét kênh mương phục vụ phát triển trồng lúa nước

theo NĐ 62/CP/2024: 269.358.000đ; Hỗ trợ công tác khuyến nông phục vụ canh đồng mẫu lớn phát triển trồng lúa nước theo NĐ 62/CP/2024: 272.958.000đ;

Hỗ trợ luân chuyển cán bộ lãnh đạo 12.600.000đ; Hỗ trợ cho đ/chí Bí thư Đảng ủy tham gia học lớp cao học lý luận chính trị: 49.866.000đ.

- Còn lại chi hoạt động: 3.641.364.000đ (Trong đó: Công an 62.899.000, Xã đội 395.032.000, Đài truyền thanh 40.541.000, HĐND 96.059.000, Khối chính quyền 941.762.000, TDTT 39.920.000, VH TT 213.105.000, Y tế 43.932.000, Hội chữ thập đỏ 15.220.000, Hội người cao tuổi 15.470.000, Hội khuyến học 8.500.000, Đảm bảo chính sách 51.127.000, Văn hóa xã hội 55.140.000, Thú y 77.155.000, Giao thông 208.500.000, Thị chính 252.084.000, Môi trường 786.879.000đ, Trung tâm giáo dục học tập cộng đồng 1.860.000, Khối Đảng 124.019.000, Mặt trận 130.427.000, Đoàn TN 44.040.000, Hội phụ nữ 1.900.000, Hội nông dân 6.200.000, Hội CCB 29.593.000).

3. Chi hỗ trợ quỹ hội Nông dân: 10.000.000

4. Chi chuyển nguồn sang năm sau: 5.218.000.000đ

(Có phụ lục kèm theo)

C. CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH:

Tổng số thu	20.809.752.000
Tổng số chi	20.806.909.700
Tồn quỹ NS	2.842.300

PHẦN II

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH XÃ PHƯỚC THUẬN NĂM 2025

Căn cứ tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2024 và theo chỉ tiêu huyện giao ngân sách cho địa phương năm 2025, với khả năng khai thác và tiềm lực của địa phương, các nguồn thu được xác định để phục vụ cho các nhu cầu kinh phí đặt ra trong hoạt động của Đảng-Chính quyền, các hội đoàn thể, các lĩnh vực sự nghiệp đã được định hướng trong năm 2025.

Dự toán thu chi ngân sách năm 2025 được xây dựng với các số liệu cụ thể như sau:

A.THU NGÂN SÁCH:

Tổng số dự toán thu năm 2025 là **21.654.000.000đ**.

Thu ngân sách chi tiết cụ thể các khoản như sau:

I/ Thu phát sinh địa phương: **6.265.000.000**

Trong đó :

1 – Thu nguồn đầu tư: 3.000.000.000

2 – Thu nguồn thường xuyên: 3.265.000.000

II/Thu bổ sung ngân sách cấp trên: **15.389.000.000**

1 – Thu bổ sung cân đối ngân sách: 6.995.000.000

2 – Thu bổ sung có mục tiêu cấp trên /vực đầu tư: 8.394.000.000

(Có phụ lục dự toán thu ngân sách xã năm 2025 kèm theo)

B.CHI NGÂN SÁCH:

Tổng dự toán chi năm 2025 là **21.654.000.000đ**

Chi ngân sách chi tiết cụ thể các khoản như sau:

I/Chi đầu tư XD CB: 11.394.000.000đ

1/Từ nguồn đầu giá đất ở: 3.000.000.000

2/Từ nguồn NS trung ương hỗ trợ CTMTQG: 694.000.000

3/Từ nguồn NS tỉnh hỗ trợ CTMTQG: 4.500.000.000

4/ Từ nguồn NS huyện: 3.200.000.000

Kế hoạch chi đầu tư XD CB năm 2025 sẽ có danh mục chi tiết cụ thể do bộ phận địa chính xây dựng thông qua.

II/Chi thường xuyên: 10.260.000.000đ

1. Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp: 7.371.825.104

2. Chi điện, nước, và các khoản cần thiết phải chi khác: 226.400.000

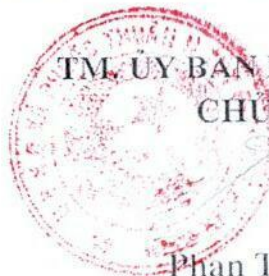
3. Chi hoạt động thường xuyên các ban, ngành ủy ban: 2.661.774.896

(Có phụ lục dự toán chi ngân sách xã năm 2025 kèm theo)

Trên đây là toàn bộ nội dung về tình hình thu chi NS năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ tài chính-thu chi ngân sách xã Phước Thuận năm 2025.

Nơi nhận:

- UBND huyện (BC);
- Phòng TC-KH huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- ĐBHHĐND xã;
- Lưu: VT.



Phan Thế Khoa

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH - 12 THÁNG NĂM 2024

Kèm theo Báo cáo thuyết minh số 184/BC-UBND ngày 13/12/2024 của UBND xã Phước Thuận
DVT : đồng

Số TT	Nội dung	Kết quả thực hiện				
		Huyện giao	Dự toán đầu năm	Số thực hiện	Tỷ lệ % so với huyện giao	Tỷ lệ % so với xã giao
A	Tổng thu	9.624.000.000	25.718.706.000	20.809.752.000	216,23	80,91
I	Thu phát sinh địa phương	5.035.000.000	6.205.000.000	4.318.535.000	85,77	69,60
1	Nguồn đầu tư	3.000.000.000	3.120.000.000			
-	Thu từ nguồn đầu giá đất ở	3.000.000.000	3.000.000.000			
-	Thu đóng góp của nhân dân theo quy định		120.000.000			
2	Nguồn thường xuyên	2.035.000.000	3.085.000.000	4.318.535.000	212,21	139,98
-	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	740.000.000	1.820.000.000	1.825.000.000	246,62	100,27
-	Thu khác (thu phạt, các khoản khác)	83.000.000	83.000.000	140.575.477	169,37	169,37
-	Phí, lệ phí (phí chợ, lệ phí q/tích, chứng thực, đất đai)	15.000.000	15.000.000	18.296.568	121,98	121,98
-	Thuế phi nông nghiệp	75.000.000	75.000.000	65.124.091	86,83	86,83
-	Thuế môn bài thu từ hộ cá nhân, hộ kd	45.000.000	45.000.000	33.550.000	74,56	74,56
-	Lệ phí trước bạ, nhà đất	39.000.000	239.000.000	1.360.383.289	3.488,16	569,20
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	241.000.000	241.000.000	47.994.138	198,85	198,85
-	Thuế GTGT			431.228.427		
-	Thu thuế SXNN			396.383.010		
-	Chi cải cách tiền lương	567.000.000	567.000.000			
-	Thu thuế thu nhập cá nhân	205.000.000				
-	Thuế tài nguyên	25.000.000				
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.589.000.000	12.690.000.000	8.020.306.000	174,77	63,20
1	Thu BS cân đối từ ngân sách cấp trên	4.589.000.000	4.589.000.000	4.435.000.000	96,64	96,64
2	Thu BS có mục tiêu từ ngân sách cấp trên		8.101.000.000	3.585.306.000		44,26
a	Thu BS MT đầu tư		8.101.000.000	719.000.000		8,88
b	Thu BS MT thường xuyên			2.866.306.000		
III	Thu chuyển nguồn năm trước c/sang		6.823.706.000	8.470.911.000		
1	Thu chuyển nguồn đầu tư		20.000.000	1.033.077.000		
2	Thu chuyển nguồn thường xuyên		6.803.706.000	7.437.834.000		
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước					

Phước Thuận, ngày 13/12/2024

Kế toán

Nguyễn Thị Bích Hương



BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH - 12 THÁNG NĂM 2024

Kèm theo Báo cáo thuyết minh số 184/BC-UBND ngày 13/12/2024 của UBND xã Phước Thuận

ĐVT : đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện 12 tháng năm 2024		
		Dự toán đầu năm	Số thực hiện	Tỷ lệ %
	Tổng số chi ngân sách xã	25.718.706.000	20.806.909.700	80,90
I	Chi đầu tư phát triển	11.241.000.000	3.853.740.700	34,28
1	Chi đầu tư từ nguồn sử dụng đất	3.020.000.000	3.853.740.700	127,61
2	Chi từ nguồn KPMT cấp trên	8.101.000.000		
3	Chi từ nguồn huy động đóng góp	120.000.000		
II	Chi thường xuyên	8.943.099.400	11.725.169.000	131,11
1	Chi công tác dân quân tự vệ, ANTT	816.350.200	1.059.289.000	129,76
	- Chi dân quân tự vệ	572.950.200	721.440.000	125,92
	- Chi an ninh trật tự	243.400.000	337.849.000	138,80
2	Sự nghiệp văn hoá, thông tin	188.378.200	343.257.000	182,22
	- Hoạt động thông tin, nhà văn hóa	30.000.000	213.105.000	710,35
	- Hoạt động truyền thanh	158.378.200	130.152.000	82,18
3	- Sự nghiệp giáo dục y tế	15.000.000	43.932.000	292,88
4	- Sự nghiệp giáo dục TT.HTCĐ)	28.000.000	14.280.000	51,00
5	Sự nghiệp thể dục thể thao	30.000.000	39.920.000	133,07
6	Sự nghiệp kinh tế	1.132.792.000	2.650.290.000	233,96
	- SN giao thông	10.000.000	208.500.000	2.085,00
	- SN nông nghiệp - thủy lợi - thủy lợi	378.052.000	697.730.000	184,56
	- Khuyến nông & khuyến ngư	232.000.000	272.958.000	117,65
	- Thú y	97.052.000	110.702.000	114,06
	- Thủy lợi (Kể cả QL đê)	49.000.000	314.070.000	640,96
	- SN thị chính	150.000.000	305.084.000	203,39
	- Sự nghiệp môi trường	594.740.000	1.438.976.000	241,95
7	Sự nghiệp xã hội	116.000.000	816.340.000	703,74
	- Chính sách	58.000.000	51.127.000	88,15
	- VHXXH	58.000.000	765.213.000	1.319,33
8	Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể	6.499.059.000	6.651.828.000	102,35
8,1	Quản lý nhà nước	4.370.572.600	3.867.816.000	88,50
	- HĐND	504.976.600	443.005.000	87,73
	- Chính quyền	3.865.596.000	3.424.811.000	88,60
8,2	Đảng cộng sản Việt Nam	839.522.000	1.168.064.000	139,13
8,3	Mặt trận tổ quốc Việt Nam	472.949.400	687.083.000	145,28
8,4	Đoàn thanh niên CSHCM	213.919.400	220.397.000	103,03
8,5	Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	207.912.600	244.473.000	117,58
8,6	Hội Nông dân Việt Nam	201.450.600	241.609.000	119,93
8,7	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	192.732.400	222.386.000	115,39

Số TT	Nội dung	Thực hiện 12 tháng năm 2024		
		Dự toán đầu năm	Số thực hiện	Tỷ lệ %
9	Hội đặc thù	117.520.000	106.033.000	90,23
9,1	Hội chữ thập đỏ	25.000.000	22.672.000	90,69
9,2	Hội người cao tuổi	42.520.000	42.569.000	100,12
9,3	Hội khuyến học	25.000.000	15.952.000	63,81
9,4	Ban LLTCT	25.000.000	24.840.000	99,36
III	Chi hỗ trợ quỹ hội ND		10.000.000	
IV	Chi chuyển nguồn cho năm sau	4.878.606.600	5.218.000.000	
1	Chuyển nguồn đầu tư			
2	Chuyển nguồn thường xuyên	4.878.606.600	5.218.000.000	
V	Chi cải cách tiền lương	500.000.000		
VI	Chi khác NS	31.000.000		
VII	Dự phòng chi	125.000.000		

Phước Thuận, ngày 13/12/2024

Kế toán

Nguyễn Thị Bích Hương